

Số: **142** /2021/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 27 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1988;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Thái Tú N, sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N thật sự tự nguyện ly hôn và tự khai có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Thái Phương H (nữ), sinh ngày 09/4/2018 và Nguyễn Ngọc Phương K (nữ) sinh ngày 14/9/2020; đôi bên thống nhất giao cả hai người con chung cho bà Thái Tú N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hữu S cấp dưỡng nuôi con chung 20.000.000/tháng/02 trẻ (hai mươi triệu đồng mỗi tháng cho hai trẻ); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật; ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N thống nhất giao cả hai con chung tên Nguyễn Thái Phương H (nữ), sinh ngày 09/4/2018 và Nguyễn Ngọc Phương K (nữ) sinh ngày 14/9/2020 cho bà Thái Tú N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu S cấp dưỡng nuôi con chung 20.000.000 đồng/tháng/02 trẻ (hai mươi triệu đồng mỗi tháng cho hai trẻ).

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Thái Tú N, nếu ông Nguyễn Hữu S không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Nguyễn Hữu S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N cùng khai đôi bên không có tài sản chung, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N cùng khai đôi bên không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0036499 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hữu S và bà Thái Tú N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường B, Quận C, Tp.HCM
(Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 17,
ngày 19/3/2018);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười